TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Tiến Quốc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1992, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô A khu Q, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số E, đường Đ, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Trần Mạnh T1, năm sinh 1960 và bà: Lê Thanh H, sinh năm 1963; vợ Lê Nguyễn Tố U, sinh năm 1997; con: có 01 con sinh năm 2021; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*.

- *Người bị hại:* Ông Mai Thành V (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Mai Xuân H1, sinh năm 1987; bà Phan Thị N, sinh năm 1965; bà Mai Thị Hồng V1, sinh năm 1992; ông Mai Quốc T2, sinh nắm 1995; cùng cư trú tại: F T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà V1, ông T2: Là ông Mai Xuân H1, sinh năm 1987; cư trú tại: F T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Văn bản uỷ quyền ngày 25/01/2024*). *Ông H1 có mặt tại phiên toà.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH S (Viết tắt Công ty TNHH S).

Trụ sở chính: Số E, đường T, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tố T3, sinh năm 1977 – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ T có giấy phép lái xe hạng B1 theo quy định do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 24/10/2019, thời hạn đến ngày 23/10/20. Vào khoảng 16 giờ ngày 03/01/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 51H - 765.94 đi từ nhà ở E Đ, Phường C, thành phố Đ đến quán "Say xưa", địa chỉ: F P, Phường B, thành phố Đ để quản lý việc hoạt động của quán, trong quá trình tiếp khách hàng đến ăn uống tại quán thì T có sử dụng rượu bia. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/01/2024, T đóng cửa quán rồi điều khiển xe ô tô biển số 51H - 765.94 đến quán K, địa chỉ: C H, Phường F, thành phố Đ để hát và uống bia cùng bạn bè. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì T nghỉ và điều khiển xe ô tô biển số 51H – 765.94 đi về nhà ở E Đ, Phường C, thành phố Đ. Khi T điều khiển xe đi đến khúc cua theo hướng đi bên phải, cùng chiều lưu thông ở phía trước nhà số B đường H, Phường C, thành phố Đ, lúc này do đã sử dụng nhiều rượu bia nên T đã không làm chủ tay lái, sử dụng không đúng làn đường, điều khiển xe đi hướng vào lề đường bên phải thì xảy ra va chạm với ông Mai Thành V đang đi bộ qua đường, lúc này ông V đã đi đến sát lề đường bên phải, hậu quả làm ông V té ngã xuống vỉa hè bên phải đường. Ông V được người đi đường đưa đi cấp cứu tại Bện viện đa khoa tỉnh L nhưng do vết thương nặng nên ông V đã tử vong. Sau khi điều khiển xe ô tô va chạm với ông V thì T tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đến khu vực cầu A, Phường C, thành phố Đ thì xe của T tiếp tục va quẹt vào lan can của cầu nhưng T vẫn điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T xuống nhà lấy xe ô tô thì thấy ốp bảo vệ đèn pha bị bể vỡ, phần đầu xe bên trái bị bung, nhiều vết trầy xước nên T điều khiển xe ô tô đến gara ở đường H, Phường A, thành phố Đ để sửa chữa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an mời T về làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả kiểm tra ma tuý của Trần Vũ T vào ngày 04/01/2024: Âm tính. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Vũ T: 0,108 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định số: 210/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận:

1. Dấu vết va chạm:

- Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với phương tiện khác.

2. Chiều hướng lưu thông:

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng lưu thông của xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

3. Tốc độ phương tiện:

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số: 51H-765.94.

4. Vùng va chạm đầu tiên chiếu trên mặt đường:

- Không đủ cơ sở xác định vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

Tại Bản kết luận giám định số: 3151/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh Bộ C kết luận:

1. Dấu vết bên phải phía trước xe ô tô biển số 51H-765.94 (biến dạng, trượt sạch bụi dạng vân vải mặt ngoài góc phải nắp ca pô; gãy vỡ mặt kính đèn chiếu sáng) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân Mai Thành V, khi nạn nhân chưa ngã xuống đường.

2. Khi va chạm, xe ô tô biển số 51H-765.94 lưu thông trên đường H hướng vòng xoay T đi hướng đường 3 Tháng 4, ông Mai Thành V di chuyển hướng từ dãy phân cách sang lề phải đường H, hướng vòng xoay T đi hướng 3 Tháng 4.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số: 51H-765.94 khi tham gia tai nạn giao thông.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với nạn nhân Mai Thành V chiếu xuống mặt đường nằm ở làn đường thứ nhất trên đường H tính từ mép đường chuẩn đến dãy phân cách, hướng vòng xoay T đi hướng đường 3 Tháng 4.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L ngày 13/10/2023 kết luận: Hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ và hệ thống lái của xe ô tô biển số 49C-214.83 đạt yêu cầu.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 01 xe ô tô, biển số: 51H-765.94.
- 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số: 2649888 của xe ô tô biển số: 51H-765.94.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số: 51H-765.94, số CI21CB 0146360.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 51H-765.94, số: 582087.

- 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số: 3748140 của xe ô tô biển số: 51H-765.94.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 51H-765.94, số: 893422474479.

- 01 căn cước công dân số 068092007937 mang tên Trần Vũ T.

- 01 đĩa DVD – R màu cam.120min/4.7GB được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ", có chữ ký của Huỳnh Quốc P và Bùi Ngọc Đ tại mép dán phong bì.

- 01 giấy phép lái xe hạng B1 số 680171012006 tên Trần Vũ T

**** Xử lý vật chứng:***

Ngày 10/05/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1915 trả lại các tài sản gồm: 01 xe ô tô biển số: 51H-765.94, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số: 2649888, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số CI21CB 0146360, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 582087, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số: 3748140, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: 893422474479 của xe ô tô biển số: 51H-765.94 cho bà Nguyễn Thị Tố T3; trả 01 căn cước công dân số 068092007937 mang tên Trần Vũ T cho bị can T.

**** Bị hại*:** Ông Mai Thành V, sinh năm: 1963; HKTT: F T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 06/KLGĐTT-PC09 ngày 26/01/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh L kết luận: Xương hộp sọ vùng trán đỉnh thái dương phải của ông V đã tháo rời, bầm tụ máu quanh bán cầu não phải kèm dập não phải. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

**** Đại diện hợp pháp của bị hại:***

- Bà Phan Thị N, sinh năm: 1965; HKTT: F T, Phường C, thành phố Đ (vợ của ông V).

- Anh Mai Xuân H1, sinh năm: 1987; HKTT: F T, Phường C, thành phố Đ (con trai ruột của ông V).

- Chị Mai Thị Hồng V1, sinh năm: 1992; HKTT: F T, Phường C, thành phố Đ (con gái ruột của ông V).

- Anh Mai Quốc T2, sinh năm: 1995; HKTT: F T, Phường C, thành phố Đ (con trai ruột của ông V).

Ngày 25/01/2024, bà N, chị V1 và anh T2 có giấy ủy quyền cho anh Mai Xuân H1 giải quyết các yêu cầu về bồi thường dân sự. Hiện nay, bị can Trần Vũ T đã đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 600.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại Mai Xuân H1 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can T.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Công ty trách nhiệm hữu hạn S - Bà Nguyễn Thị Tố T3, sinh năm: 1977; HKTT: 250/28 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của Công ty được giao quản lý, sử dụng trực tiếp xe ô tô biển số 51H-765.94. Hiện Viết tắt Công ty TNHH S không yêu cầu bồi thường chi phí sữa chữa và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSĐL - LĐ ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Vũ T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c, b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, đối với tình tiết Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo về hành vi gây tai nạn bỏ trốn là chưa chính xác vì tại thời điểm va chạm với người bị hại thì bị cáo hoàn toàn không biết, do bị cáo mệt và buồn ngủ, một phần do trời tối, đoạn đường xảy ra tai nạn ngay khúc cua nên bị cáo chỉ nghĩ mình va quẹt vào một vật nào đó nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi chứ không xuống xe để kiểm tra. Bị cáo cũng đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình gây ra, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Đồng thời, do bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thường xuyên thăm hỏi động viên gia đình bị hại nên kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát rút một phần nội dung cáo trạng về việc truy tố đối với bị cáo về hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; chỉ truy tố hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ T từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (*năm*) năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Trần Vũ T 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng B1 số: 680171012006 mang tên Trần Vũ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trần Vũ T có giấy phép lái xe hạng B1. Vào khoảng 05 giờ ngày 04/01/2024, sau khi đã uống rượu bia, T điều khiển xe ô tô biển số 51H – 765.94 đi từ quán K ở số C H, Phường F, thành phố Đ để về nhà tại số E Đ, Phường C, thành phố Đ. Khi đi qua khúc cua ở đoạn đường phía trước nhà số B Hồ T, Phường C, thành phố Đ, T đã đánh lái vào gần vỉa hè phía bên phải cùng chiều lưu thông tông trúng ông Mai Thành V đang đi bộ qua đường, hậu quả làm ông V tử vong. Hành vi sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, sử dụng không đúng làn đường, không làm chủ tay lái dẫn đến hậu quả chết người của Trần Vũ T đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ.

Kết quả kiểm tra ma tuý của Trần Vũ T vào ngày 04/01/2024: Âm tính. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Vũ T: 0,108 mg/l khí thở.

Tại Bản kết luận giám định số: 210/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh L kết luận:

1. Dấu vết va chạm:

- Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với phương tiện khác.

2. Chiều hướng lưu thông:

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng lưu thông của xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

3. Tốc độ phương tiện:

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số: 51H-765.94.

4. Vùng va chạm đầu tiên chiếu trên mặt đường:

- Không đủ cơ sở xác định vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với ông Mai Thành V.

Tại Bản kết luận giám định số: 3151/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh Bộ C kết luận:

1. Dấu vết bên phải phía trước xe ô tô biển số 51H-765.94 (biến dạng, trượt sạch bụi dạng vân vải mặt ngoài góc phải nắp ca pô; gãy vỡ mặt kính đèn chiếu sáng) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân Mai Thành V, khi nạn nhân chưa ngã xuống đường.

2. Khi va chạm, xe ô tô biển số 51H-765.94 lưu thông trên đường H hướng vòng xoay T đi hướng đường 3 Tháng 4, ông Mai Thành V di chuyển hướng từ dãy phân cách sang lề phải đường H, hướng vòng xoay T đi hướng 3 Tháng 4.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số: 51H-765.94 khi tham gia tai nạn giao thông.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 51H-765.94 với nạn nhân Mai Thành V chiếu xuống mặt đường nằm ở làn đường thứ nhất trên đường H tính từ mép đường chuẩn đến dãy phân cách, hướng vòng xoay T đi hướng đường 3 Tháng 4.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L ngày 13/10/2023 kết luận: Hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ và hệ thống lái của xe ô tô biển số 49C-214.83 đạt yêu cầu.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia, sử dụng không đúng làn đường, không làm chủ tay lái dẫn đến hậu quả chết người đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, không những gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng của ông V gây mất mát, đau thương cho gia đình, người thân ông V mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi tai nạn sảy ra, bị cáo đã rất hối hận, thường xuyên thăm hỏi và động viên gia đình bị hại, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện gia đình người bi hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không có hành vi ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ thu giữ của bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng B1 số: 680171012006 mang tên Trần Vũ T. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1; điểm b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Vũ T 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Vũ T cho Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Trần Vũ T 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng B1 số: 680171012006 mang tên Trần Vũ T. .

(*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Vũ T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (m*ười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. (*Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND phường 3, Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Vân Anh